

**BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
BAN CHÍNH SÁCH, CHIẾN LƯỢC**

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2026

*
Số 192-CV/BCSCLTW
V/v xây dựng báo cáo sơ kết
Nghị quyết số 27-NQ/TW về cải cách
chính sách tiền lương

Kính gửi: Ban Thường vụ các tỉnh ủy, thành ủy

Căn cứ Chương trình làm việc Bộ Chính trị, Ban Bí thư năm 2026 về xây dựng Đề án “Sơ kết Nghị quyết số 27-NQ/TW, ngày 21/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp”; theo thống nhất của Ban Chỉ đạo Đề án, Ban Chính sách, chiến lược Trung ương đề nghị các Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy căn cứ tình hình thực tiễn địa phương, xây dựng Báo cáo sơ kết Nghị quyết số 27-NQ/TW gửi Ban Chính sách, chiến lược Trung ương để tổng hợp (Đề cương gửi kèm).

Do thời gian gấp, đề nghị các đồng chí gửi Báo cáo về Ban Chính sách, chiến lược Trung ương (địa chỉ: 105B Quán Thánh, Ba Đình, Hà Nội) trước ngày 30/3/2026; bản mềm gửi qua mạng nội bộ và email của đồng chí Đậu Văn Côi, Vụ trưởng Vụ Xã hội: ongcoiht@gmail.com; (thông tin liên hệ: Đồng chí Tổng Thu Huyền, Phó Vụ trưởng Vụ Xã hội, ĐT 0989.655.596; Đồng chí Lê Thị Hoa, Chuyên viên Vụ Xã hội, ĐT 0983.442.489).

Trân trọng cảm ơn sự phối hợp của các đồng chí !

Nơi nhận:

- Như trên,
- Trưởng Ban (để b/c),
- PTB Nguyễn Thế Mạnh,
- Vụ Xã hội (3b),
- Lưu Ban Chính sách, chiến lược Trung ương.

**K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thế Mạnh



ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Sơ kết Nghị quyết số 27-NQ/TW, ngày 21/5/2018

Đại hội lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII
về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên
chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp
(Đề cương chung)

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 27-NQ/TW

1. Kết quả đạt được

1.1. Công tác quán triệt, học tập; thông tin, tuyên truyền và ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo triển khai Nghị quyết

1.2. Đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu Nghị quyết

- Kết quả thực hiện mục tiêu tổng quát:

- Kết quả thực hiện mục tiêu cụ thể:

(1) Từ năm 2018 đến năm 2020

a) Đối với khu vực công

b) Đối với khu vực doanh nghiệp

(2) Từ năm 2021 đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030

a) Đối với khu vực công

b) Đối với khu vực doanh nghiệp

1.3. Đánh giá thực hiện các nội dung cải cách

a) Đối với khu vực công:

- Về điều chỉnh mức lương cơ sở: Đánh giá các lần điều chỉnh mức lương cơ sở từ Nghị quyết số 27 ban hành đến nay, tăng số điểm %, so sánh với mức trung bình lương tối thiểu trong khu vực doanh nghiệp, mức tăng chỉ số giá tiêu dùng, tốc độ tăng trưởng kinh tế. Kết quả tăng lương hưu theo mức tăng lương cơ sở.

- Về chính sách hỗ trợ, phụ cấp theo nghề: Tình hình thực hiện các chính sách hỗ trợ, phụ cấp theo nghề nói chung và theo Nghị quyết số 71-NQ/TW¹; Nghị quyết số 72-NQ/TW²; Nghị quyết số 66-NQ/TW³ và các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về hỗ trợ, phụ cấp theo nghề.

¹ Nghị quyết số 71-NQ/TW về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

² Nghị quyết số 72-NQ/TW về một số giải pháp đột phá trong bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

- *Việc xây dựng và ban hành chế độ tiền lương mới:* Kết quả thực hiện các nội dung theo Nghị quyết số 27-NQ/TW.

- *Về mức lương thấp nhất cán bộ, công chức, viên chức:* Mức lương thấp nhất của cán bộ, công chức, viên chức so với mức lương thấp nhất bình quân của khu vực doanh nghiệp.

- *Kết quả xây dựng và hoàn thiện hệ thống vị trí việc làm, đánh giá công chức:* Đánh giá theo các nội dung NQ số 27.

- *Kết quả thực hiện các giải pháp tài chính, ngân sách:* Tình hình nguồn tăng thu thực hiện ngân sách để trích lập cho cải cách tiền lương; việc bãi bỏ các khoản chi ngoài lương của cán bộ, công chức, viên chức có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước; việc chuyển đổi từ phí sang giá dịch vụ sự nghiệp công, tạo nguồn cải cách tiền lương đối với đơn vị sự nghiệp công lập, bảo đảm nguồn để thực hiện cải cách chính sách tiền lương.

- *Kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW⁴ và các đề án đổi mới, cải cách bộ máy:* Thực hiện mô hình hệ thống chính trị 3 cấp, địa phương 2 cấp; sắp xếp lại bộ máy theo địa giới hành chính mới; kết quả tinh giảm biên chế gắn với nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; kết quả sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước, tổ chức bên trong hệ thống hành chính nhà nước.

- *Về nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong thực hiện chính sách tiền lương:*

+ Việc rà soát, sửa đổi, hoàn thiện pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang, người lao động trong doanh nghiệp, bảo hiểm xã hội và pháp luật có liên quan đến chính sách tiền lương khu vực công và khu vực ngoài nhà nước; phân cấp, giao quyền tự chủ cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc tuyển dụng, sử dụng, đánh giá, bổ nhiệm, kỷ luật, trả lương và quản lý.

+ Việc xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về đối tượng và tiền lương của cán bộ, công chức, viên chức, bảo đảm liên thông, tích hợp với các cơ sở dữ liệu quốc gia khác có liên quan.

+ Cơ chế thỏa thuận về tiền lương trong doanh nghiệp thông qua việc thiết lập cơ chế đối thoại, thương lượng và thỏa thuận giữa các chủ thể trong quan hệ lao động theo hướng công khai, minh bạch, dân chủ, bảo đảm hài hòa lợi ích của người lao động và người sử dụng lao động, tạo sự đồng thuận.

³ Nghị quyết số 66-NQ/TW về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước.

⁴ Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức, bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- + Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát thực hiện chính sách tiền lương.
- + Về xây dựng bộ chỉ số và cơ chế báo cáo định kỳ, công khai, minh bạch thông tin, số liệu về tổ chức bộ máy nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, các khoản chi tiền lương trong khu vực công.
- + Các cơ chế quản lý tiền lương và thu nhập (thuê chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt; thưởng định kỳ; thí điểm tự cân đối ngân sách và nguồn cải cách tiền lương; tự chủ tiền lương theo kết quả kinh doanh tại các đơn vị sự nghiệp công lập).
- *Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng; phát huy vai trò của nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội*
- + Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng.
- + Phát huy vai trò của Nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.
- + Vai trò của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Công đoàn các cấp.

b) Đối với khu vực doanh nghiệp

- + Điều chỉnh mức lương tối thiểu vùng đảm bảo phù hợp tình hình phát triển kinh tế - xã hội, khả năng chi trả của doanh nghiệp, bảo đảm mức sống tối thiểu.
- + Kiện toàn Hội đồng Tiền lương quốc gia, trong đó có thành viên là chuyên gia độc lập.
- + Việc thực hiện cơ chế quản lý tiền lương và thu nhập đảm bảo tính tự quyết định của doanh nghiệp trên cơ sở thỏa ước lao động tập thể; thực hiện nguyên tắc Nhà nước không can thiệp trực tiếp vào chính sách tiền lương của doanh nghiệp mà quy định mức lương tối thiểu; hỗ trợ cung cấp thông tin thị trường lao động, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra.
- + Đối với doanh nghiệp nhà nước: Việc thể chế hóa các nội dung cải cách tiền lương về quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng; chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, người đại diện phần vốn nhà nước và kiểm soát viên trong DNNN.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Tập trung đánh giá (có số liệu, dữ liệu) theo các nội dung sau:

2.1. Đối với khu vực công

- *Nội dung cải cách thứ nhất:* Việc thiết kế mới cơ cấu tiền lương đảm bảo đồng bộ với chế độ phụ cấp và chế độ tiền thưởng.

- *Nội dung cải cách thứ hai và ba:* Việc xây dựng, ban hành hệ thống bảng lương mới (5 bảng lương) theo vị trí việc làm, chức danh, chức vụ lãnh đạo thay thế hệ thống bảng lương hiện hành; chuyển xếp lương cũ sang lương mới, đảm bảo không thấp hơn tiền lương hiện hưởng; xác định các yếu tố cụ thể để thiết kế bảng lương mới.

- *Nội dung cải cách thứ tư:* Việc sắp xếp lại các chế độ phụ cấp hiện hành để bảo đảm tổng quỹ phụ cấp chiếm tối đa 30% tổng quỹ lương; thống nhất các loại phụ cấp.

- Về mức lương thấp nhất của cán bộ, công chức, viên chức (so với mức lương thấp nhất bình quân của khu vực doanh nghiệp) theo mục tiêu Nghị quyết số 27 đề ra⁵.

- Công tác thể chế hóa, cụ thể hóa Nghị quyết số 27, nhất là việc xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về cải cách chính sách tiền lương, về bảo hiểm xã hội và các lĩnh vực liên quan cải cách chính sách tiền lương, đảm bảo cơ sở pháp lý cho Nghị quyết được thực hiện, đi vào cuộc sống.

- Việc xây dựng, ban hành hệ thống vị trí việc làm, chức danh, chức vụ, phù hợp với mô hình hệ thống chính trị 3 cấp, địa phương 2 cấp và yêu cầu thực tiễn trong bối cảnh mới.

- Việc sắp xếp, tinh gọn, cải cách hệ thống đơn vị sự nghiệp công lập. Số liệu về đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo chi toàn phần; một phần; số được phê duyệt chuyển đổi thành công ty cổ phần.

- Tổng số người hưởng lương, phụ cấp từ ngân sách nhà nước; hiệu quả việc tinh giảm biên chế gắn với nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Việc cập nhật dữ liệu vào cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức, trong đó có dữ liệu liên quan đến tiền lương để sử dụng, khai thác đảm bảo thường xuyên, đầy đủ, hiệu quả cao.

2.2. Đối với khu vực doanh nghiệp

- Việc quản lý lao động, tiền lương trong doanh nghiệp nhà nước theo phương thức khoán.

- Vai trò của tổ chức Công đoàn trong tác động tích cực đến cải cách tiền lương trong doanh nghiệp; hiệu quả, chất lượng của hoạt động tham gia thực hiện dân chủ, đối thoại, thương lượng tập thể.

⁵ Mục tiêu của Nghị quyết số 27: Năm 2021, tiền lương thấp nhất của cán bộ, công chức, viên chức bằng mức lương thấp nhất bình quân các vùng của khu vực doanh nghiệp; Đến năm 2025, tiền lương thấp nhất của cán bộ, công chức, viên chức cao hơn mức lương thấp nhất bình quân các vùng của khu vực doanh nghiệp.

- Về công bố mức sống tối thiểu làm cơ sở xác định mức lương tối thiểu.
- Việc điều tra, công bố thông tin, số liệu về tiền lương và thu nhập (tính chính thức, đầy đủ, khoa học và liên tục theo định kỳ).

2.3. Hạn chế chung

- Đánh giá mức độ khắc phục những hạn chế, bất cập trong chính sách tiền lương Nghị quyết số 27 nêu ra (4 hạn chế, bất cập lớn)⁶.
- Đánh giá tác động của lạm phát, tình trạng “tăng lương - tăng giá” đến đồng lương thực tế.

2.4. Nguyên nhân

- *Nguyên nhân khách quan*: Tác động của tình hình thế giới và trong nước đến cải cách chính sách tiền lương theo Nghị quyết số 27.

- *Nguyên nhân chủ quan*:

- + Về thể chế hóa
- + Về tổ chức thực hiện
- + Về những điểm chưa hợp lý gây vướng mắc, tính khả thi không cao trong Nghị quyết số 27; đánh giá việc bỏ mức lương cơ sở, việc xây dựng mức lương cơ bản bằng số tiền cụ thể trong bảng lương mới.

2.5. Đánh giá chung

3. Một số kinh nghiệm quốc tế về chính sách tiền lương

- Cách trả lương được đánh giá cao của một số chính phủ trên thế giới hiện nay.
- Bài học rút ra cho Việt Nam.

II. ĐỀ XUẤT CHÍNH SÁCH TỔNG THỂ VỀ TIỀN LƯƠNG⁷

1. Những vấn đề mới đặt ra về chính sách tiền lương sau sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo mô hình hành chính 3 cấp⁸

⁶ Nghị quyết số 27-NQ/TW: Chính sách tiền lương trong khu vực công còn phức tạp, thiết kế hệ thống bảng lương chưa phù hợp với vị trí việc làm, chức danh và chức vụ lãnh đạo; còn mang nặng tính bình quân, không bảo đảm được cuộc sống, chưa phát huy được nhân tài, chưa tạo được động lực để nâng cao chất lượng và hiệu quả làm việc của người lao động. Quy định mức lương cơ sở nhân với hệ số không thể hiện rõ giá trị thực của tiền lương. Có quá nhiều loại phụ cấp, nhiều khoản thu nhập ngoài lương do nhiều cơ quan, nhiều cấp quyết định bằng các văn bản quy định khác nhau làm phát sinh những bất hợp lý, không thể hiện rõ thứ bậc hành chính trong hoạt động công vụ. Chưa phát huy được quyền, trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc đánh giá và trả lương, thưởng, gắn với năng suất lao động, chất lượng, hiệu quả công tác của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

⁷ Nhiệm vụ Thường trực Ban Bí thư giao trong sơ kết Nghị quyết số 27-NQ/TW về cải cách chính sách tiền lương (tại Công văn số 18589-CV/VPTW, ngày 31/10/2025 của Văn phòng Trung ương Đảng).

⁸ Nhiệm vụ Thường trực Ban Bí thư giao trong sơ kết Nghị quyết số 27-NQ/TW về cải cách chính sách tiền lương (tại Công văn số 18589-CV/VPTW, ngày 31/10/2025 của Văn phòng Trung ương Đảng).

- 1.1. Đối với khu vực công
- 1.2. Đối với khu vực doanh nghiệp
- 1.3. Đối với cả 2 khu vực

2. Mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, tình hình và thách thức mới tác động đến cải cách chính sách tiền lương⁹

3. Đề xuất chính sách tổng thể về tiền lương bối cảnh mới¹⁰

3.1. Quan điểm về cải cách chính sách tiền lương.

3.2. Mục tiêu

- Mục tiêu tổng quát

- Mục tiêu cụ thể

+ Năm 2026:

+ Đến 2030:

+ đến 2045:

3.3. Đề xuất nội dung cải cách

- Chế độ lương.

- Chế độ phụ cấp.

- Chính sách thưởng.

3.4. Đề xuất nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

Trên đây là Đề cương Báo cáo chung sơ kết Nghị quyết số 27-NQ/TW. Đề nghị các Ban, bộ, ngành, cơ quan Trung ương và các tỉnh ủy, thành ủy căn cứ tình hình thực tế nhiệm vụ của địa phương, đơn vị và Đề cương cụ thể để xây dựng báo cáo phù hợp./.

⁹ Nhiệm vụ Thường trực Ban Bí thư giao trong sơ kết Nghị quyết số 27-NQ/TW về cải cách chính sách tiền lương (tại Công văn số 18589-CV/VPTW, ngày 31/10/2025 của Văn phòng Trung ương Đảng).

¹⁰ Nhiệm vụ Thường trực Ban Bí thư giao trong sơ kết Nghị quyết số 27-NQ/TW về cải cách chính sách tiền lương (tại Công văn số 18589-CV/VPTW, ngày 31/10/2025 của Văn phòng Trung ương Đảng).